

Số: ~~811~~/XLĐK-TCKT
V/v: Công bố giải trình BCTC Công ty Mẹ
năm 2021 sau kiểm toán.

Hà Nội, ngày ~~21~~ tháng 03 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (Petrocons) xin được giải trình về kết quả và sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính Công ty Mẹ sau kiểm toán như sau:

1. Về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của Công ty Mẹ trước và sau kiểm toán:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 sau kiểm toán là: 52,479 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 trước kiểm toán: 56,700 tỷ đồng.
- Chênh lệch LN sau kiểm toán giảm so với trước KT: 4,2 tỷ đồng.

Nguyên nhân do tại thời điểm lập báo cáo kiểm toán kết quả hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên và các đơn vị đầu tư góp vốn của Petrocons có sự thay đổi sau khi đã được kiểm toán và Petrocons phải đánh giá lại các vấn đề trên, trích lập dự phòng theo đúng hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Tài chính hiện hành.

2. Về sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính Công ty Mẹ sau kiểm toán năm 2021 so với năm 2020:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2020 sau kiểm toán là: (152,279) tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 sau kiểm toán là: 52,479 tỷ đồng.
- Chênh lệch LN sau KT năm 2021 tăng so với năm 2020: 204,759 tỷ đồng.

Lợi nhuận năm 2021 tăng đáng kể so với năm 2020 do trong năm 2021 Petrocons đã nỗ lực tiết giảm chi phí quản lý, chi phí lãi vay, thanh lý khoản đầu tư thu lợi nhuận.

3. Ý kiến từ chối đưa ra kết luận trên báo cáo kiểm toán:

Ý kiến 1: Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, lỗ lũy kế của Tổng Công ty là khoảng 3.659,7 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: khoảng 3.712,2 tỷ VND) và nợ phải trả ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn khoảng 368,9 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: khoảng 727 tỷ VND). Tổng Công ty đang thiếu hụt vốn lưu động để thanh toán các khoản nợ đến hạn. Các khoản nợ quá hạn thanh toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 chủ yếu bao gồm số dư gốc vay là khoảng 594,2 tỷ VND (tại ngày 31 tháng



12 năm 2020: khoảng 690,4 tỷ VND). Các yếu tố này dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Tổng Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty phụ thuộc vào kế hoạch thu hồi các khoản công nợ, tái cơ cấu các khoản đầu tư, hoàn thành và quyết toán các công trình đang dở dang để thu hồi tiền, các hỗ trợ tài chính từ các cổ đông và các chủ nợ. Ý kiến của kiểm toán viên nêu trong báo cáo là do không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về các kế hoạch hoạt động này, do đó không thể xác định liệu báo cáo tài chính riêng kèm theo được lập với giả định Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không.

Ý kiến 2: Như trình bày tại Thuyết minh số 8 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tổng Công ty có số dư khoản phải thu cho Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh vay để hỗ trợ vốn sản xuất kinh doanh của Khách sạn Lam Kinh với số tiền là 200 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 200 tỷ VND) và số dư dự phòng đã trích lập cho khoản phải thu này là khoảng 124,4 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 124,4 tỷ VND). Ý kiến của kiểm toán viên nêu trong báo cáo là do không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến giá trị có thể thu hồi của khoản phải thu này tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, do đó không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 3: Như trình bày tại Thuyết minh số 11 và Thuyết minh số 15 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 và dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1 có giá gốc lần lượt là khoảng 245,1 tỷ VND và 25,8 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: khoảng 245,1 tỷ VND và 25,8 tỷ VND). Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng, Tổng Công ty đang làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để xem xét điều chỉnh giá trị phát sinh chưa lường hết của dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 và để nghiệm thu, quyết toán chi phí của Tổng Công ty thực hiện tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1. Ý kiến của kiểm toán viên nêu trong báo cáo là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của số chi phí sản xuất kinh doanh dở dang nêu trên. Do đó, kiểm toán viên không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các khoản mục có liên quan hay không.

Ý kiến 4: Như trình bày tại Thuyết minh số 15 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm các dự án đã tạm dừng thi công từ các năm trước là (1) Dự án Khu đô thị Đại học Dầu khí và (2) Dự án Khu công nghiệp Dầu khí Tiền Giang với tổng số tiền 5.719.085.908 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 5.719.085.908 VND). Ý kiến của kiểm toán viên nêu trong báo cáo là do không thể thu thập được các bằng chứng thích hợp liên quan đến khả năng mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai của các dự án này. Do đó, kiểm toán viên không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các khoản mục có liên quan hay không.

Ý kiến 5: Như trình bày tại Thuyết minh số 19 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tổng Công ty có một số khoản đầu tư vào các

công ty liên kết và các đơn vị khác với tổng giá trị ghi sổ và giá trị dự phòng lần lượt là khoảng 707,3 tỷ VND và 642 tỷ VND, các khoản đầu tư này được trích lập dự phòng giảm giá dựa trên số liệu Báo cáo tài chính tự lập hoặc số liệu Báo cáo tài chính gần nhất mà Tổng Công ty thu thập được. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này cũng như không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng cần phải trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2021. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không

Tại ngày phát hành báo cáo tài chính kiểm toán của Petrocons, Petrocons chưa thu thập được báo cáo tài chính 31/12/2021 kiểm toán của các Công ty nêu trên do đó Petrocons đã sử dụng báo cáo tài chính thời điểm gần nhất của các đơn vị trên để thực hiện đánh giá các khoản đầu tư theo đúng quy định. Petrocons tin tưởng rằng, việc đánh giá các khoản đầu tư tài chính nêu trên là phù hợp với các chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành.

4. Về những vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán trên báo cáo tài chính sau kiểm toán:

Kiểm toán viên đã đưa ra điểm cần nhấn mạnh trong báo cáo kiểm toán theo chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 706, chúng tôi khẳng định rằng điểm cần nhấn mạnh trên báo cáo này không phải là các điểm ngoại trừ, từ chối. Các điểm cần nhấn mạnh này cũng không phải là phần hạn chế phạm vi kiểm toán, do chúng tôi đã cung cấp đầy đủ và toàn bộ các chứng từ cần thiết cho kiểm toán viên để kiểm toán viên có cơ sở đánh giá các vấn đề liên quan đến các điểm cần nhấn mạnh này. Các điểm nhấn mạnh này đưa ra để hướng người đọc lưu ý hơn đối với các vấn đề đã được trình bày trong Báo cáo Tài chính. Đồng thời các điểm cần nhấn mạnh này không phải là các sự kiện để kiểm toán viên cho rằng báo cáo tài chính không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 31/12/2021 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

5. Để khắc phục khó khăn và giảm lỗ lũy kế trong thời gian tới, Ban lãnh đạo Tổng công ty đã có định hướng và giải pháp khắc phục như sau:

Ban lãnh đạo Tổng công ty nhận thức rõ đơn vị đang gặp khó khăn và đã từng bước vượt qua. Do vậy, cùng với sự ủng hộ của Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn, đơn vị đã rất tích cực trong việc rà soát, xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, khôi phục và ổn định hoạt động SXKD. Một số giải pháp trong thời gian tới, cụ thể như sau:

- Quyết liệt trong công tác điều hành thi công trên tất cả các công trình, dự án mà Tổng công ty và các đơn vị trong Tổng công ty thực hiện;
- Tích cực thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu để tìm kiếm và bổ sung nguồn việc;
- Tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc tổng thể theo đúng định hướng được Tập đoàn phê duyệt, theo hướng công ty Mẹ trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây lắp, thực hiện vai trò định hướng hoạt động cho các công ty trực thuộc, thoái toàn bộ vốn đầu tư tại các đơn vị không thuộc chuỗi ngành nghề hoạt động chính của đơn vị; nâng cao vai trò quản lý, giám sát và điều hành

hoạt động SXKD đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư;

- Quyết liệt trong công tác rà soát, đối chiếu và thu hồi công nợ, xây dựng kế hoạch chi tiết việc thu hồi và xử lý công nợ cho từng tháng, từng quý, nhằm thu hồi vốn đảm bảo hoạt động SXKD, giảm tối đa chi phí tài chính do bị chiếm dụng vốn;
- Tích cực làm việc với Tập đoàn/đơn vị thành viên Tập đoàn và các cơ quan quản lý nhà nước để đẩy nhanh việc phê duyệt các chi phí phát sinh tại các dự án mà đơn vị đang tham gia;
- Chủ động và tích cực làm việc với các Ngân hàng/TCTD để cơ cấu lại các khoản nợ, đàm phán giảm lãi suất vay vốn và thu xếp đủ vốn phục vụ hoạt động SXKD và giải tỏa các khoản bảo lãnh trong thời gian tới.

Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam xin báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (b/cáo);
- BKS (b/cáo);
- Website Petrocons;
- Bộ phận Công bố thông tin;
- Lưu VT, TCKT.



Phan Tử Giang